

Số: 1117/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1435/TTr-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học”.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung sau đây:

**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung:**

Xây dựng mô hình về phát triển, chia sẻ, khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập, đáp ứng nhu cầu của người học để được cấp bằng và nhu cầu học tập suốt đời.

## 2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2023 - 2026:

a) Xây dựng và vận hành công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học trở thành địa chỉ tìm kiếm tài liệu học tập, giảng dạy và nghiên cứu tin cậy cho người học, cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học và những người có nhu cầu cập nhật kiến thức giáo dục đại học.

b) Xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học:

- Trên 40% số cơ sở giáo dục đại học tham gia xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

- Trên 20% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học có giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập được đưa lên hệ thống công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

- Trên 300 giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập trong giáo dục đại học được đưa lên công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

c) Khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học:

- Trên 50% số cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng nội dung tài liệu giảng dạy, giáo trình từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

- Trên 50% số khóa đào tạo, khóa bồi dưỡng do các cơ sở giáo dục đại học tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ giảng dạy và học tập, trong đó có trên 20% số chương trình đào tạo để cấp văn bằng các trình độ đào tạo của giáo dục đại học;

- Trên 50% số cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ giảng dạy và nghiên cứu;

- Trên 50% số người học đang học tập trong các cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ học tập và nghiên cứu.

## 3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2027 - 2030:

a) Công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học được nâng cấp, đáp ứng yêu cầu là địa chỉ tìm kiếm tài liệu dạy và học thuận tiện, hữu ích và tin cậy cho người học, cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học và những người có nhu cầu cập nhật kiến thức giáo dục đại học;

b) Tiếp tục phát triển mô hình tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học:

- Trên 60% số cơ sở giáo dục đại học tham gia xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

- Trên 40% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học có giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập được đưa lên hệ thống công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

- Trên 600 giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập trong giáo dục đại học được đưa lên hệ thống công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

c) Khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở:

- Trên 75% số cơ sở giáo dục đại học đã khai thác, sử dụng nội dung tài liệu giảng dạy, giáo trình từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

- Trên 75% số khóa đào tạo, khóa bồi dưỡng do các cơ sở giáo dục đại học tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ giảng dạy và học tập, trong đó có trên 40% số chương trình đào tạo để cấp văn bằng các trình độ đào tạo của giáo dục đại học;

- Trên 75% số cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học đã khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ giảng dạy và nghiên cứu;

- Trên 75% số người học đang học tập trong các cơ sở giáo dục đại học khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học phục vụ học tập và nghiên cứu.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở, cụ thể:

a) Xây dựng, ban hành quy định của Chính phủ về việc xây dựng, công bố, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học; quy định các chế độ, chính sách để khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, các nhà giáo, nhà khoa học tham gia đóng góp, chia sẻ, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học;

b) Xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

2. Xây dựng và phát triển kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam:

a) Xây dựng và phát triển kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với các trình độ, các ngành đào tạo và các chương trình đào tạo đang triển khai thực hiện tại cơ sở đào tạo để kết nối liên thông với kho dữ liệu về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học của hệ giáo dục đại học Việt Nam;

b) Huy động, khuyến khích các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia xây dựng, hoàn thiện và phát triển về tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

3. Xây dựng và vận hành công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học:

a) Xây dựng công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học chung của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam kết nối liên thông với kho dữ liệu

tài nguyên giáo dục mở của từng cơ sở giáo dục đại học và công học liệu số giáo dục đại học, kho tài liệu khác về giáo dục đại học;

b) Vận hành, duy trì và phát triển công truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

4. Nâng cao nhận thức về vai trò và ý nghĩa của việc xây dựng, vận hành và khai thác mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học:

a) Tăng cường công tác thông tin và truyền thông trên các phương tiện thông đại chúng nói chung và tại các cơ sở giáo dục đại học về vai trò, ý nghĩa của mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và học tập suốt đời;

b) Tổ chức hội thảo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, người học trong các cơ sở giáo dục đại học về việc xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học và việc phát triển, chia sẻ, khai thác, sử dụng tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Nguồn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành và các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan quản lý trực tiếp các cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đại học.

3. Nguồn huy động từ các nhà tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình; xây dựng đề nghị xây dựng Nghị định quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học, trình Chính phủ trong Quý III năm 2024;

b) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình; hằng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai thực hiện;

c) Tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện Chương trình vào năm 2027 và tổng kết Chương trình vào năm 2030, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chỉ đạo công tác thông tin và truyền thông trên các phương tiện thông đại chúng bảo đảm đầy đủ, chính xác về vai trò, ý nghĩa của mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học đối với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập và học tập suốt đời;

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin hỗ trợ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ cho việc vận hành Cổng truy cập tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học kết nối liên thông với kho dữ liệu tài nguyên giáo dục mở của từng cơ sở giáo dục đại học.

### 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan quản lý trực tiếp các cơ sở giáo dục đại học:

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc thực hiện Chương trình; đồng thời có giải pháp tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện cho cơ sở giáo dục đại học triển khai thực hiện Chương trình;

b) Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình; tổ chức đánh giá sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc, Viện trưởng, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các cơ sở giáo dục đại học (gửi qua Bộ GDĐT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP,  
Thư ký PTTg Trần Hồng Hà, TGĐ Công TTĐT,  
các Vụ, Cục, đơn vị: PL, KTTH, TCCV,  
Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3). ĐND

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**